

Bản án số: 56 /2021/HS-ST  
Ngày 14/6/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Bảng

Ông Phạm Xuân Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Hà- Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**

Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N - sinh ngày 19 tháng 6 năm 1987, tại xóm 5, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 5, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H(chết) và bà Trần Thị Đ(chết); vợ, con: chưa có, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

**Người bị hại:** ông Trần Văn Đ- sinh năm 1967. Địa chỉ: xóm 5, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Cù Thị Hoài T- sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đồng Hoa, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Anh Trần Văn S sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 5 xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 6/2/2021 Trần Văn N đi ngang qua tạp hóa Hương Thảo thuộc địa phận xóm 5 xã P phát hiện một chiếc xe máy điện dựng trước quán, không ai trông giữ, chìa khóa đang để trong ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Trần Văn N lấy xe đi thẳng về nhà mình sau đó đến nhà anh trai và nói ” đây là xe bạn em nhờ bán, nhờ anh đi cùng sang xã Đồng Thành để em bán xe rồi anh chở em về” . Anh Trần Văn Sỹ là anh trai của Ngọc tin lời Ngọc nên điều khiển xe máy đi theo Ngọc sang xã Đồng Thành. Khi đi đến xã Đồng Thành , Ngọc vào quán sửa xe của chị Cù Thị Hoài Trang – sinh năm 1987 trú tại xóm Đồng Hoa, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành gặp chị Trang. Ngọc lừa chị Trang là xe của Ngọc nên chị Trang đồng ý mua xe với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán được xe, Ngọc được anh Sỹ chở về nhà. Ngày 8/2/2021 do sợ bị phát hiện nên Trần Văn N đã đến ban công an xã P đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐGTS ngày 10/2/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC ECO biển kiểm soát MĐ-67636 màu sơn đỏ đen có giá 6.500.000 đồng

Cáo trạng số: 62/VKS-HS ngày 13/5/2021 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố các bị can Trần Văn N về Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16-20 tháng.

- Xử lý vật chứng: chiếc xe máy điện Trần Văn N trộm cắp đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại ông Trần Văn Đông nên miễn xét

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên miễn xét

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 20 giờ ngày 6/2/2021 tại quán tạp hóa Hương Thảo thuộc xóm 5 xã P, Trần Văn N có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC ECO biển kiểm soát MDD676.36 màu sơn đỏ đen, số khung RL 9AYADGNAJBT60445 của ông Trần Văn Đông có giá trị 6.500.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 173 BLHS về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Hành vi do bị cáo thực hiện không những xâm phạm quyền sở hữu được nhà nước và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện trả lại 1.800.000 đồng cho chị Cù Thị Hoài Trang cần coi đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ mất sớm, chưa có vợ con, sống chung cùng gia đình anh trai nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Cù Thị Hoài Trang là người đã mua xe máy điện do Trần Văn N trộm, tuy nhiên khi mua Trang không biết đó là xe do trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trang

Đối với anh Trần Văn Sỹ là người đi bán xe cùng Trần Văn N cũng như chờ để chở Trần Văn N về nhà, do Sỹ không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Sỹ trong vụ án này

[5] Về vật chứng: Chiếc xe máy điện do Ngọc trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên miễn xét

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

### ***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội” trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt Trần Văn N 9 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Dương Thị Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Thanh**

**Nguyễn Đình Bảng**

**Dương Thị Hiền**

